Bài 1

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (TIẾT 1)



Khám phá

- Để đọc, viết các số tự nhiên, người ta tách các số thành lớp và hàng:
- Cứ 3 hàng tạo thành một lớp, mỗi chữ số thuộc một hàng.
  - Lớp đơn vị gồm các hàng: đơn vị, chục, trăm
  - Lớp nghìn gồm các hàng: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn
  - Lớp triệu gồm các hàng: triệu, chục triệu, trăm triệu.



Luyện tập

1 Điền số thích hợp vào?

Viết số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số
36 515	3	6	5	1	5	Ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm
	6		0	3		Sáu mươi mốt nghìn không trăm ba mươi tư
		7	9			Bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt
		2			9	Hai mươi nghìn tám trăm linh chín

2 Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

a. 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục: .....

b. 8 nghìn, 8 trăm, 8 chục và 8 đơn vị: .....

c. 5 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị: .....

d. 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị: .....



3 Số?

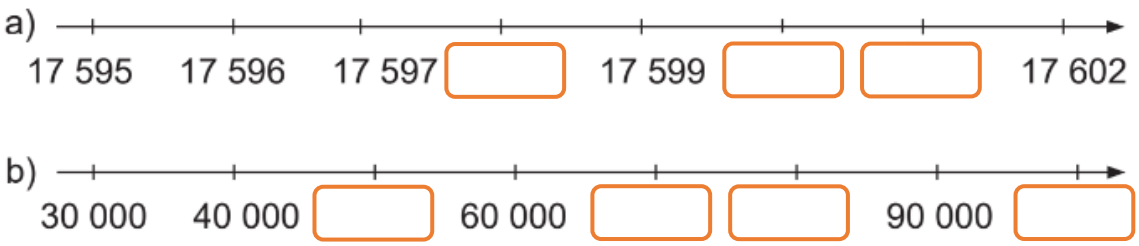
a. 6 825 = 6 000 + 800 + 20 + ☐

b. 33 471 = 30 000 + 3 000 + ☐ + 70 + 1

c. 75 850 = 70 000 + 5 000 + 800 + ☐

d. 86 209 = 80 000 + 6 000 + ☐ + 9

4 Số?



5 Số?

Số liền trước	Số liền sau	Số đã cho
8 289	8 290	8 291
	42 135	
	80 000	
	99 999	

6 Viết số gồm

a) 42 nghìn, 5 trăm và 3 chục: .....

b) 6 chục; 1 trăm; 2 đơn vị: .....

c) 8 nghìn; 63 chục; 7 đơn vị: .....

d) a trăm; b chục và c đơn vị: .....

hướng dẫn giải

1 Điền số thích hợp vào?

Viết số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số
36 515	3	6	5	1	5	Ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm
61 034	6	1	0	3	4	Sáu mươi mốt nghìn không trăm ba mươi tư
7 941		7	9	4	1	Bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt
20 809	2	2	8	0	9	Hai mươi nghìn tám trăm linh chín

2 Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

a. 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục: 42530

b. 8 nghìn, 8 trăm, 8 chục và 8 đơn vị: 8888

c. 5 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị: 50714

d. 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị: 94005



3 Số?

a. 6 825 = 6 000 + 800 + 20 + 5

b. 33 471 = 30 000 + 3 000 + 400 + 70 + 1

c. 75 850 = 70 000 + 5 000 + 800 + 50

d. 86 209 = 80 000 + 6 000 + 200 + 9

4 Số?

a)



b)



5 Số?

Số liền trước	Số liền sau	Số đã cho
8 289	8 290	8 291
42 134	42 135	42 136
79 999	80 000	80 001
99 998	99 999	100 000

6 Viết số gồm

a) 42 nghìn, 5 trăm và 3 chục: 42 530

b) 6 chục; 1 trăm; 2 đơn vị: 162

c) 8 nghìn; 63 chục; 7 đơn vị: 8 637

d) a trăm; b chục và c đơn vị: $\overline{abc}$